

Ngày 31/12/2025	21,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.4%	15.2%	12.2%

2025	
ROE	13.8%
	+/- YoY ▲ 4.3%

Q4/25	
DT thuần	347
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 23.0 ▼ 6.1%
	YoY ▲ 16.0 ▲ 4.9%

2025	
DT thuần	1,389
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 101 ▲ 7.8%

Q4/25	
LN gộp	144
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 8.00 ▼ 5.5%
	YoY ▲ 34.0 ▲ 30.5%

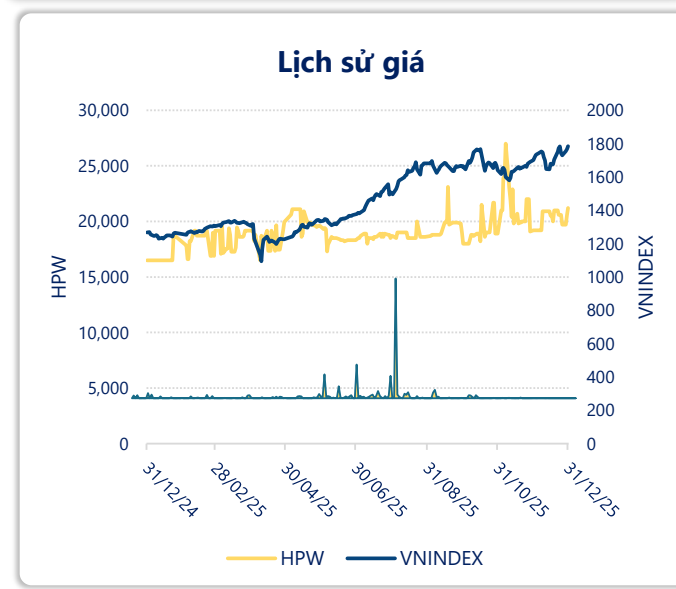
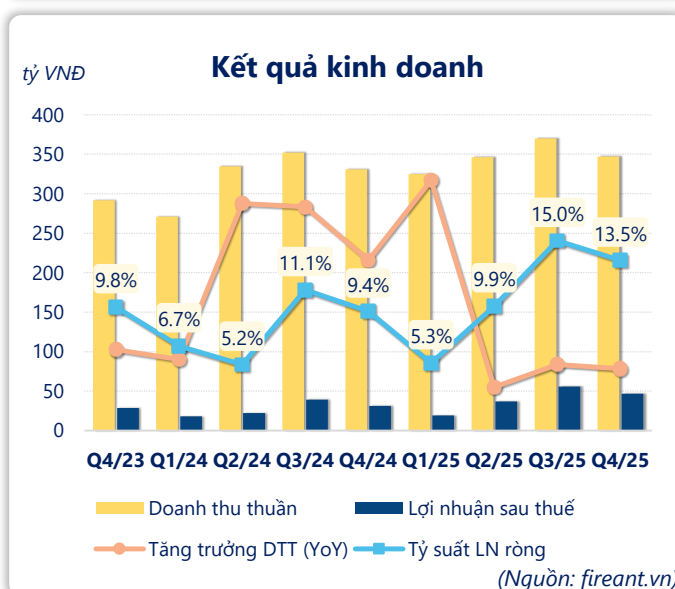
2025	
LN gộp	528
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 44.0 ▲ 9.2%

Q4/25	
LN thuần	58.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 10.6 ▼ 15.3%
	YoY ▲ 21.2 ▲ 56.8%

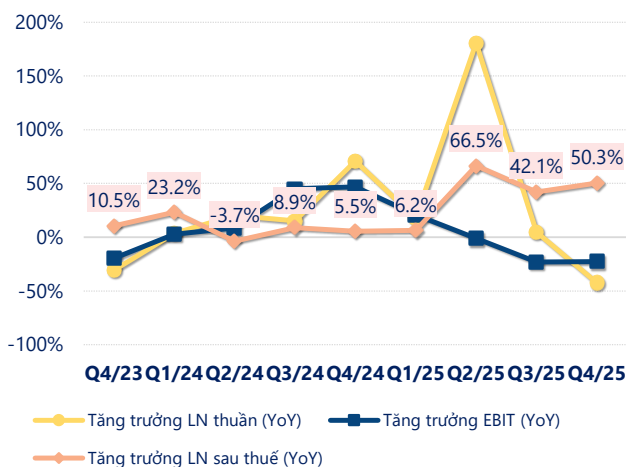
2025	
LN thuần	190
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 53.0 ▲ 38.8%

Q4/25	
LN sau thuế	46.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 8.90 ▼ 16.0%
	YoY ▲ 15.6 ▲ 49.9%

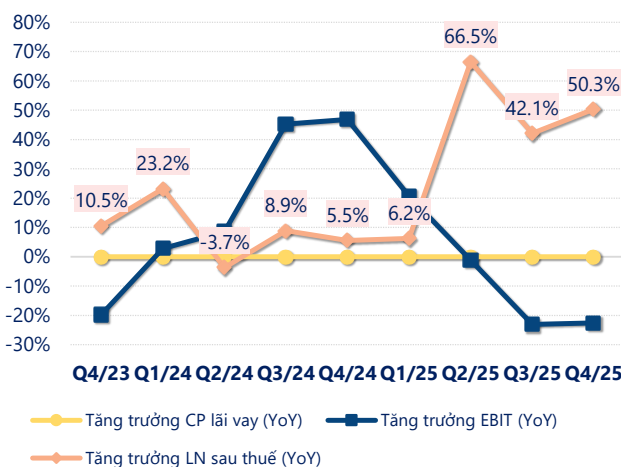
2025	
LN sau thuế	159
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 48.0 ▲ 43.3%



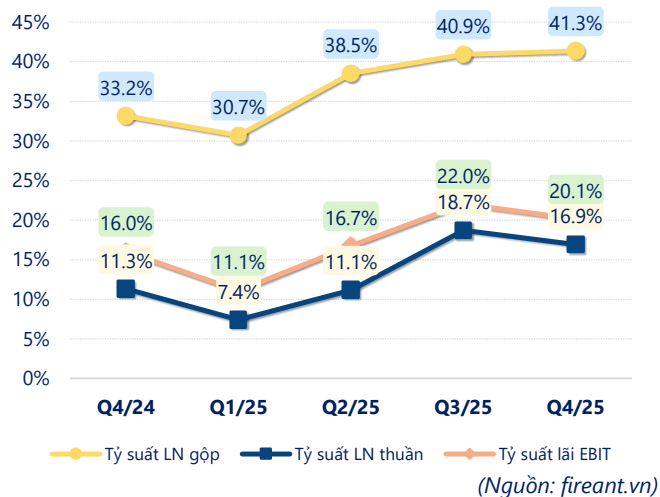
Tăng trưởng lợi nhuận



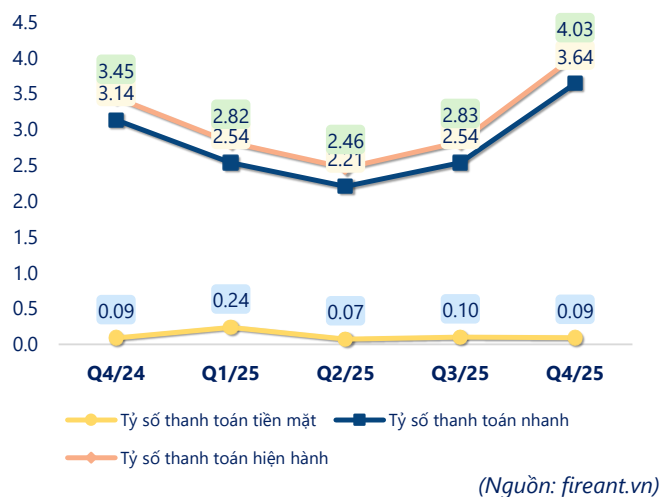
Tăng trưởng chi phí



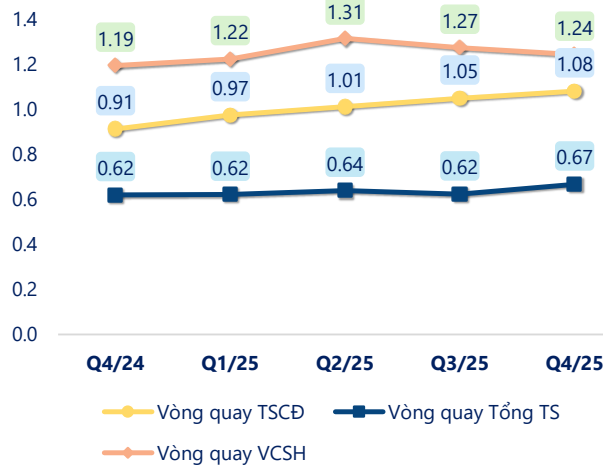
Tỷ suất lợi nhuận



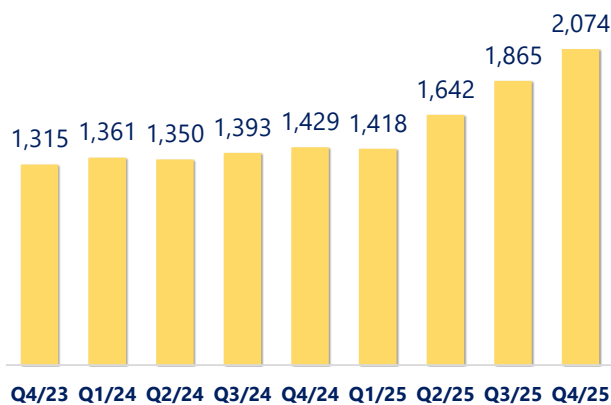
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	347	331	4.9%	1,389	1,288	7.8%
Giá vốn hàng bán	204	221	-7.8%	861	804	7.0%
Lợi nhuận gộp	144	110	30.5%	528	484	9.2%
Doanh thu HĐTC	9.19	7.84	17.2%	30.1	23.6	27.6%
Chi phí TC	15.5	16.6	-6.5%	74.4	96.6	-22.9%
Chi phí lãi vay	11.4	14.0	-18.6%	47.2	57.5	-17.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	40.6	32.1	26.6%	168	156	8.1%
Chi phí QLDN	38.0	31.5	20.6%	125	117	6.3%
LN thuần từ HĐKD	58.6	37.4	56.8%	190	137	38.8%
Lợi nhuận khác	-0.12	1.62	-107%	7.75	1.12	590%
LN trước thuế	58.5	39.0	50.0%	198	138	43.3%
Lợi nhuận sau thuế	46.8	31.2	49.9%	159	111	43.3%
LNST của CĐ cty mẹ	46.8	31.2	49.9%	154	102	50.2%

(Nguồn: fireant.vn)

